

CHỦ NGHĨA MÁC - LENIN VÀ TỐ TƯỜNG HOẠCH MINH

PH. ĂNGGHEN VỚI VIỆC LÀM CHO TRIẾT HỌC
TRỞ THÀNH “CHỦ NGHĨA DUY VẬT HOÀN BÒ”,
THÀNH “CÔNG CỤ NHÂN THỜI VỐ NẾP”

NĂNG HỒU TOAN(*)

Ph. Ăngghen (1820 – 1895) là một trong những vĩ nhân mà cuộc đời và sự nghiệp sáng tạo lý luận, hoạt động cách mạng trải dài suốt đời anh in sâu đậm vào lịch sử nhân loại Cận – Hiện đại. Ông là danh cầm cuộc đời nghiên cứu khoa học kết hợp với C. Mác tạo nên cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại bằng việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời gắn kết chặt chẽ năng thế giới quan của triết học với công nghệ phương pháp luận của nó thành một thể thống nhất trong việc xem xét giới tự nhiên, đời sống xã hội và tổ chức con người, thành khoa học không chỉ “giải thích thế giới”, mà còn “cải tạo thế giới” và do vậy, làm cho triết học, nhờ V.I. Lênin nhận xét, trở thành “chủ nghĩa duy vật triết học hoàn hảo”, thành “công cụ nhân thời vố nếp”. Cùng với C. Mác, Ph. Ăngghen đã cùng những công hiến lớn lao trong việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Những tác phẩm mà ông viết chung với C. Mác cũng như những tác phẩm của riêng ông đã trở thành những tác phẩm kinh điển, trong đó là nhiều tiên nghiệm luận niệm, nguyên lý quy luật và phẩm trưng của triết học mà C. Mác và ông xây dựng nên một trình bày một cách có hệ thống. Ph. Ăngghen còn là người đầu tiên đã vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc nhận thức những quy luật của tự nhiên, luận giải, khai quật những thanh tố mới nhất của khoa học tự nhiên và những nội dung phát hiện ra ứng dụng triết học sau



Ph. Ăngghen (1820 – 1895)

sắc của chúng, nở ra những tiên đoán thiên tài về sự phát triển của khoa học trong tương lai, đồng thời chứng minh rằng chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật là cơ sở phương pháp luận không chỉ của các khoa học xã hội, mà còn của các khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung nói về những công hiến của ông trong việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng và

(*) PGS.TS., Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

phép biến chứng duy vật, làm cho triết học không chæ trôuthanh "chủ nghĩa duy vật hoàn bô", mà con trôuthanh "công cụ nhân thộc vô nãi".

Nội vênhông công hiến nay của Ph.Ángghen, trôôc hết cain khang nònhràng, ngay tởnhông tait phạm nãutien - *Selinh noi vèHeigen* (1841), *Selinh vaMaic khai. Pheáphain sôixam phạm môt nhất củatheilôc phạm ñoing noi vôi triết học tởdo* (1841 - 1842) và *Selinh - nhấtriết học trong Kitoj hoặcvieic cáibiến ñaib lyithéituc thanh ñaib lyithan thanh* (1842), ông ñaixuat phait tở chính tở tởông biến chứng của Heigen ñeabai vèmat tien bởtrong triết học Heigen khoi sôiphêaphain của Ph.Selinh tởlập trôông hõukhuynh. Trong cait phạm nay, ông ñaikháng nònhrmôt trong nhõng cailam ñeñ "hait nhân hõplyi" trong triết học Heigen laoluân ñieim coi môt cail trong theágiõit nay ñeñ nam trong quaitrinh biến ñoikhoing ngõng vàdo sôiphait triệin ñotai của chúng, môt hình thait hiệntoñ, keccaihình thait xaõhoi, ñeñ nhất nònhrbỏ thay theabang môt hình thait môt, hõplyitính hõn. Tởluân ñieim của Heigen - cail gì hõplyi ñeñ laohiệnthõic vàmôt cail hiệnthõic ñeñ laohõplyi Ph.Ángghen ñaichõng laiquan ñieim coi cail hõplyichæ laocail cõ theá cail tiệmnang màPh.Selinh ñaĩ ñoã ra. Theo ông, tởluân ñieim của Heigen, cain phait ruit ra ket luân vètính hõplyicủa theágiõit vàcủatriết học, nghóa laovètính cõiquy luậtcủa hiệnthõic vàyínhóa lỏnlao củatriết học ñoivõihot ñoing thõic tien củacon ngõõit. Phain baic cail goi la" Khoa hõc thuan tuyicủalyitri" vàluân ñieim vè sỏ thieuvang nhõng môt liệnhẽacõitính quy luậtvàtheo ñoila sỏ baic lỏicủalyitri con ngõõit, củatoan bởhoat ñoing cõiyithõic củacon ngõõit noi chung màPh.Selinh ñoã ra, Ph.Ángghen khang ñõnh: "Tởtrôôc ñeñ nay, baikyotriết học ñaocuing ñeñ ñat cho mình ñieim vũhiệuthéágiõit laocail gì ñoihõplyi. Tait cainhõng gì laohõplyithi tait ñieim cuing tait yeu; tait cainhõng gì laotait yeu ñeñ phait laohoặc ít ra phait trôuthanh cail hiệnthõic. Ñoila chieic cail ñi tởnhõng ket quaithõic tien vónãit của ñeñ triết học hiệnnãit"⁽¹⁾.

Trong cait phạm nãutay nay, Ph.Ángghen con baivèvaphait triệin tở tởông vètính thõing

nhất củatheágiõit, vè sỏ vãn ñoing, phait triệin tait yeu, ñotai vàcõiquy luậtcủa theágiõit. Khang nònhr tính tait yeu laocail thõing trõ trong theágiõit, keccaitỏdo củacon ngõõit, bõitỏdo chait chính hoàn toan khõing phait laosỏ tuyetien, màlaohoat ñoing cõiyithõic củacon ngõõit, hoat ñoing xuat phait tở sỏ hiệubiệtcủa con ngõõit vètính tait yeu củatheágiõit, ñoing thõikhang nònhrtheágiõit laomôt theathõing nhất ñotai, ông ñaĩ ñeñ ket luân vè môt liệnhẽasỏ sỏc giõitỏ duy vàtoñ tait, giõalyitri vàsỏvật. Vàkhi pheáphain vieic Ph.Selinh ñaotach rỏilýitri khoikinh nghiẽm, khoicaim giac, ông ñaiphait triệin luân ñieim vè môt liệnhẽakhang khit của chúng, ñoing thõinhanh môt sỏ bởsung cho nhau củachúng và khang nònhrchæ cõidõia vào kinh nghiẽm, vàcaim giac thì lýitri môt cõitheá nhân thõic ñoõc tính tait yeu củamôt cail hiệntoñ. Tiệptuc pheáphain nhõng luân ñieim của Ph.Selinh vècait vãn ñeñ nay ñoõi ảnh hõing triết học duy vật củal.Phoiõbaic, Ph.Ángghen ñaithõic hiệnbõic ñi ñaũutien ñeñ vieic ñat vãn ñeñmôt cach duy vật vèbain chat củayithõic, vèquan hẽagiõalyitri, tinh thait vàgiõitỏ ñieim. Khi cho rang Ph.Selinh ñaĩ ñeñ laicũalyitri môt cach giac thich trõutõing, khõing ñuing khi cõilyitri laomôt cail gì ñoicõitheátoñ tait ngay caitbên ngoait theágiõit, "toñ tait tien theágiõit, hoàn toan tait rỏimotait ñaĩ khaic", Ph.Ángghen khang ñõnh: Ket luân củatriết học hiệnnãit màchæcõil.Phoiõbaic môt lam cho ngõõit ña nhân thõic ñoõc "môt cach rat sỏc sỏit" laõichõj "lyitri chæcõitheátoñ tait võitỏcach laotinh thait, con tinh thait thì chæcõitheátoñ tait õibên trong giõitỏ ñieim vàcung võigõitỏ ñieim, chõukhoing phait toñ tait theo cach ñoih hoàn toan tait biệtvõitỏan bõagiõitỏ ñieim"⁽²⁾.

Tiệptuc chõu ảnh hõing quan ñieim duy vật nay củal.Phoiõbaic, trong *Tinh cainhõic Anh. Toimat Cailailõ. "Quaitkhõivàhiệntait"* (1844), Ph.Ángghen ñaĩ ñeñ triệthõic duy vật củal.Phoiõbaic ñoĩlập võiquan ñieim duy taim trõutõing củat. Cailailõ vè sỏ phait triệin xaõhoi; ñoing thõibaic bõiquan ñieim phũinhãinang lỏic củalyitri con ngõõit trong vieic nhân thõic vàgiac quyet nhõng mautuan củanõisong xaõhoimà T.Cailailõ ñaĩ ñoã ra. Theo Ph.Ángghen, cõ sỏ

⁽¹⁾ C.Maic vàPh.Ángghen. *Toan tap*, t.41, Nxb Chính trõ Quoc gia, HàNoi, 1999, tr. 268 -269

⁽²⁾ C.Maic vàPh.Ángghen. *Sõd.*, t.41, tr.283.

nein taing của moi quatrinh lich soikhoing phai lai soi trau toong nap noi ma la hoat noing thoc tien cui thea của con ngoi nam cai tao toi nheien va xa hoai "Cho toi khi, cuoi cung, nat nooc soi toi nhan thoc toi do của con ngoi, cho toi khi hieu roi nooc soi thong nhat của con ngoi va gioi toi nheien va cho toi khi sang tao ra mot cach noi lap, toi do, mot thea gioi moi dia tren nhong quan he sinh hoat nao noi, thua tuy mang tinh chat con ngoi" (3).

Cung voi C.Mac tiep tuc luai giai moi quan he gioa toan tai va y thoc, trong *Hei to toong Noi* (1845 - 1846), Ph.Angghen va C.Mac nao cong khai cha roi tinh khoing triet hea của chuinghoa duy va Phoi bac lai oi cho noi cha noiic ap dung cho viec nhan thoc gioi toi nheien. Theo cai oing, viec giai thich nguoi goi tran tuic, va chat của y thoc no L.Phoi bac toi gioi hai trong noi la khoing nu Rai, nea giai thich nguoi goi noi của y thoc, con cai phai xem xet tat cai nhong hinh thai va sai pham của y thoc xa hoai nao phat sinh, phat trien toc soi va chat, tran tuc va tonhng mau thua của co soi noi ho thea nap. Voi quan niem nay, Ph.Angghen va C.Mac nao nha ra mot giai phap duy va cho van nea co ban của triet hoc va moi quan he gioa toan tai va y thoc. Noi la "Yi thoc khoing bao gio coi thea lai cai gi khai hon lai soi toan tai noi y thoc, va toan tai của con ngoi la quatrinh noi song hien thoc của con ngoi... Khoing phai y thoc quyet nhe noi song ma chnh noi song quyet nhe y thoc" (4).

Giai quyet van nea nay toi lap troing duy va bien chong, Ph.Angghen nao khai nhe yi thoc lai sai pham của boic con ngoi, con ban than con ngoi lai sai pham của toi nheien va do va y, nhong quy luat của to duy phai phu hop voi nhong quy luat của toi nheien; to duy lai soi phan anh thea gioi va chat, phan anh soi toan tai của thea gioi noi Nem noi lap nhong luai niem co ban nay của chuinghoa duy va bien chong voi quan niem chiet trung chuinghoa của O.Nuyrinh, trong *Chong Nuyrinh* (1876 - 1878), Ph.Angghen nao cha roi ve thoc chat, quan niem chiet trung chuinghoa lai quan niem duy tam, "quan niem

hoan toan nat loin ngoc moi quan he hien thoc" va "cai tao thea gioi hien thoc toi to duy", tonhng pham tru "toan tai voh coi oi nau noi troic khi coi thea gioi". Rai, nhong nguyen tac, nhong ket luai triet hoc co ban khoing phai lai niem xuat phat của soi nghien coi, ma lai ket quai cuoi cung của soi nghien coi; khoing phai gioi toi nheien va lich soi phai thich oing voi cai nguyen tac, ket luai ay ma ngoc lai, cai nguyen tac, ket luai nay cha nung khi chuing phu hop voi gioi toi nheien va lich soi va noiic rui ra toi trong gioi toi nheien va lich soi (5).

Trong *Chong Nuyrinh*, khi phe phan quan niem chiet trung chuinghoa va bac boi moi toan tao dong mot "noong loi trung gian" trong triet hoc của O.Nuyrinh, Ph.Angghen con phat trien nhong luai niem can ban khai của chuinghoa duy va bien chong. Noi la luai niem ve tinh thong nhat va chat của thea gioi, luai niem ve moi quan he gioa va chat va van noing, luai niem ve tinh khai quan của khoing gian va thoi gian. Bac boi luai niem coi tinh thong nhat của thea gioi nam trong soi toan tai của noi ma O.Nuyrinh nao nha ra, Ph.Angghen khai nhe: "Tinh thong nhat của thea gioi khoing phai oi soi toan tai của noi ma du toan tai lai tien nea của tinh thong nhat của noi vi troic khi thea gioi coi thea lai mot thea thong nhat thi troic he thea gioi phai toan tai nao.. Tinh thong nhat thoc soi của thea gioi lai oi tinh va chat của noi" (6). Nhong hien toong muoi hinh muoi ve nhe voi tai của gioi toi nheien, theo oing, ching qua cha lai nhong hinh thoc khai nhau của soi van noing va phat trien của va chat, ban than yi thoc ching qua cha lai mot trong nhong thoc tinh của va chat oi giai noan phat trien nhe nhe, rat cao của va chat; va do va y, trong thea gioi nay, khoing coi cai gi khai ngoai nhong hinh thoc khai nhau của va chat nang van noing; tinh va chat của thea gioi - noi lai cai thong nhat tat cai nhong hinh thoc ay.

Bac boi quan niem tach roi van noing khoi va chat ma O.Nuyrinh nha ra, Ph.Angghen cho Rai, khoing thea noi va chat khoing coi van noing ching no van noing khoing coi va chat; Rai van noing va va chat luoi gan lien voi nhau, van noing

(3) C.Mac va Ph.Angghen. *Snd.*, t.1, tr.819.

(4) C.Mac va Ph.Angghen. *Snd.*, t.3, tr.37 -38.

(5) C.Mac va Ph.Angghen. *Snd.*, t.20, tr.54.

(6) C.Mac va Ph.Angghen. *Snd.*, t.20, tr.67.

cung lại cái không thể tạo ra một cái không thể tiêu diệt một cái nhỏ bản thân vật chất vậy. “Vấn đề này là phòng thối toàn tại của vật chất. Bất kỳ cái nào vật chất cũng luôn luôn có mặt trong không thể có vật chất mà không có vấn đề”⁽⁷⁾.

Phê phán O. Nuyrinh nói rằng trái với triết lý khách quan của không gian và thời gian bằng những suy diễn về sự biến đổi trong quan niệm của chúng ta về không gian và thời gian, coi chúng nhỏ hơn những hình thức thuần túy của nó toàn tại một cách tiến nghiệm, nói lại với các khách thể vật chất, Ph. Angghen chống minh rằng, không gian và thời gian là những hình thức tồn tại chủ yếu của vật chất, của mỗi tồn tại; rằng: “Tồn tại ngoài thời gian thì cũng hết sức vô lý như tồn tại ngoài không gian”⁽⁸⁾.

Với tất cả những luận điểm này Ph. Angghen nói làm rõ sự khác nhau về nguyên tắc giữa phép biến đổi và phòng thối tổ duy siêu hình. Ông cho rằng, với các nhà siêu hình học thì những sự vật và sự phản ánh của chúng trong tổ duy - các khái niệm - đều là “những cái tồn tại riêng biệt, có định, có nội, có vĩnh viễn”; rằng họ chỉ nhìn thấy những sự vật riêng biệt mà không thấy mối liên hệ qua lại giữa chúng, chỉ thấy sự tồn tại của chúng mà không thấy sự phát sinh, phát triển và tiêu vong của chúng, chỉ thấy trạng thái tĩnh mà quên mất sự vận động của chúng, “chỉ nhìn thấy cái mà không thấy rõ”. Còn phép biến đổi thì xem xét sự vật và sự phản ánh của chúng trong tổ duy trong mối liên hệ qua lại lẫn nhau, trong sự vận động, phát sinh, phát triển và tiêu vong của chúng⁽⁹⁾. Phòng thối tổ duy biến đổi, Ph. Angghen khẳng định, là thanh tẩu rốc rôn nhất trong sự phát triển của triết học. Nguồn gốc của nó bắt đầu từ triết học Hy Lạp cổ đại; con đường hình thức tối giản, coi thế giới, nói chung là Hegegen phát triển. Song, nói với Hegegen, sự phát triển của thế giới chẳng qua chỉ là hiện thân và phản ánh của ý niệm tuyệt đối mà coi trước khi thế giới xuất hiện và do vậy, ông nói: “Tất cả nếu bỏ tất cả những cái không liên hệ hiện thực của các hiện tượng của thế giới nếu hoàn toàn bỏ đi

nguồn gốc”⁽¹⁰⁾. Xây dựng lại tất cả phép biến đổi của Hegegen theo quan niệm duy vật, Ph. Angghen khẳng định, nói chung về mặt nguyên tắc cùng với C. Marc nói rằng: “Coi thế giới rằng hầu như chỉ có Marc và tôi là những người nói chung về phép biến đổi tối giản thoát khỏi triết học duy tâm. Một vấn đề nữa là trong quan niệm duy vật về thế giới và về lịch sử”⁽¹¹⁾.

Thật vậy, trong *Chống Nuyrinh*, Ph. Angghen không chỉ phát triển những nguyên lý nền tảng của phép biến đổi duy vật, mà nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển, mà còn nói ra một số trình bày một cái kinh nghiệm về các quy luật cơ bản của phép biến đổi nói chung.

Khi bác bỏ luận điểm siêu hình mà O. Nuyrinh nói ra nhằm khẳng định sự vật và quá trình vận động của mọi sự vật, mọi sự vật là một cái nhiều và không thể nói rằng tồn tại trong thế giới hiện thực, Ph. Angghen nói rằng mình sẽ hiện diện của mọi sự vật với tổ chức một cái trông của vận động và phát triển. Ông chỉ rõ nếu xem xét các sự vật nhỏ hơn im lặng trong môi trường khí, cái nào riêng cho cái này, cái này bên cạnh cái kia và cái này nối tiếp cái kia, thì chắc chắn là chúng ta không thấy một cái mà thuần túy trong các sự vật của. Nhưng khi bắt đầu xem xét các sự vật này trong sự vận động, sự biến đổi, sự sống, sự tác động lẫn nhau của chúng thì khi nói chung ta sẽ gặp một cái gì đó những cái thuần. Rằng, “bản thân sự vận động này là một cái thuần”, ngay cả sự vận động thuần túy của học cũng chỉ có thể hiện rõ do cho một vật thể trong cùng một thời điểm, và ở nơi này lại ở nơi khác, và ở cùng một chỗ lại ở nơi khác không ở nơi này và “sự vận động sinh động xuyên suốt giai quyết này thời mà thuần này - nói chung chính là sự vận động”⁽¹²⁾.

Bác bỏ quan niệm của O. Nuyrinh về sự không tồn tại của cái gọi là những thay đổi về lôgic, Ph. Angghen nói rằng ra nhiều thí dụ trong khoa học tự nhiên, các biến đổi vật lý, trong khoa học xã hội, trong kinh tế chính trị học, nhất là

⁽⁷⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.89.

⁽⁸⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.78.

⁽⁹⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.36-39.

⁽¹⁰⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.41.

⁽¹¹⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.22.

⁽¹²⁾ C. Marc và Ph. Angghen. *Sđđ.*, t.20, tr.172,173.

trong bài *Tô bản* của C.Maic, nhà khoa học tính phổ biến của quy luật sống - chất mà Heigen là người đầu tiên phát hiện ra. Sự chuyển hoá từ những thay đổi về sống thành những thay đổi về chất, Ph.Ángghen nhận thấy, là một quá trình nhảy vọt; và khi chất cũ chuyển thành chất sống mới thì sự nổi loạn của tính liên tục sẽ diễn ra với tốc độ biến đổi ngoài của sự phát triển.

Và khi bác bỏ quan niệm của O.Nuyrinh về "phủ nhận cái phủ nhận là một loại suy kỳ quái do Heigen sáng chế ra", Ph.Ángghen nhà khoa học, phủ nhận cái phủ nhận là "Một quy luật vô cùng phổ biến và chính vì vậy mà coi một tầm quan trọng và có tác dụng vô cùng to lớn về sự phát triển của tôi nhiên, của lịch sử và của tổ duy; một quy luật... biểu hiện trong giới sống vật và thực vật, trong nhà chất học, toán học, lịch sử triết học" (13). Khi bác bỏ quan niệm siêu hình về phủ nhận, ông nhà khoa học: "Phủ nhận, trong phép biến đổi, không phải là sự yếm hèn nên giải là nói: không, hoặc giải là tuyên bố rằng một sự vật không tồn tại, hay phủ định sự vật ấy theo một cách nào đó... Nói với mọi loại sự vật cũng nhờ nói với mọi loại quan niệm, khái niệm, do vậy, nếu coi phủ nhận là phủ nhận riêng biệt của nội nội chính là sự phủ nhận trong nội nội sự phát triển" (14).

Sau khi khoa học tính phổ biến và luận giải những nội dung then chốt của các quy luật cơ bản của phép biến đổi, Ph.Ángghen đã đưa ra một nhà khoa học mới coi là kinh nghiệm của phép biến đổi: "Phép biến đổi chứng qua chất là môn khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tôi nhiên, của xã hội loài người và của tổ duy" (15). Tiếp nối ông còn đưa ra những luận giải sâu sắc về những phẩm trưng nên tảng của phép biến đổi này, nhờ tất yếu và ngẫu nhiên, bản chất và hiện tượng, nguyên nhân và kết quả v.v..

Chưa ra một liên hệ không thể tách rời giữa chủ nghĩa duy vật biến đổi với toàn bộ sự phát triển của khoa học tôi nhiên, Ph.Ángghen nhà khoa học "giới tôi nhiên là hơn nữa thôi vang nói với phép biến đổi"; rằng khoa học tôi

nhiên hiện nay là lĩnh vực nào cung cấp cho sự tiến bộ của những điều kiện hết sức phong phú và mỗi ngày một tăng thêm, do vậy nhà khoa học mình một cách hung hăng rằng, trong tôi nhiên, rồi cuối, "mọi cái đều diễn ra một cách biến đổi không ngừng phát triển hình". Và khi chứng minh tính biến đổi trong sự phát triển của giới tôi nhiên qua những thí dụ lấy trong đời sống hữu cơ, ông nhà khoa học nêu lên các giai đoạn của môi trường tại đó hình thành loài mới, là loài cái vốn coi nói với sự sống hữu cơ ngay cái giai đoạn thấp nhất của nội nội chính là sự sống cho sự hình thành vật chất, tổ duy. Vật chất, tổ duy phát triển từ các giai đoạn, song nội nội là vốn coi nói với hình thức phát triển cao nhất của sự sống hữu cơ, là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao - loài con người. Nhận thức của con người cũng nhờ thế giới do nội nội ảnh hưởng, theo ông, luôn là một quá trình phát triển không ngừng. Và tổ duy của loài vốn coi nói với sự nhận thức thế giới một cách này nọ và thay đổi, tôi chân lý tuyên bố, không vì thế giới phát triển không ngừng và nâng lên nhận thức của con người cũng ngay cùng môi trường, nên trong thức tiến, việc nắm bắt chân lý này nọ tuyên bố cũng là vô cùng và tồn tại. Trong một thời điểm nhất định, nhận thức của con người vẫn là tổng nói, không này nọ Chân lý tuyên bố nói nói hình thành từ những chân lý tổng nói; các chân lý tổng nói là những bậc thang, những giai đoạn trong quá trình phát triển chân lý tuyên bố và mỗi chân lý tổng nói nếu chia ra thành một yếu tố nào đó của chân lý tuyên bố.

Trong *Biến đổi của tôi nhiên* (1873 - 1883 và 1885 - 1886) - tác phẩm mà Ph.Ángghen cho hoàn thành do nhiều lý do, trong nội nội lý do tập trung cho việc xuất bản quyển hai và quyển ba trong bộ *Tô bản* của C.Maic mà Ph.Ángghen coi nghĩa vui phải hoàn thành sau khi C.Maic qua đời (14-3-1883), Ph.Ángghen đã phát triển học thuyết về các hình thức vận động cơ bản của vật chất và sự phân loại khoa học, về mối quan hệ giữa triết học và khoa học tôi nhiên, về phép biến đổi và về nhiều vấn đề của chủ nghĩa duy vật biến đổi.

Luận giải các hình thức vận động của vật chất, bắt đầu từ hình thức thấp nhất - vận động cơ học và kết thúc với hình thức cao nhất - vận động

(13) C.Maic và Ph.Ángghen. *Sđd.*, t.20, tr. 200.

(14) C.Maic và Ph.Ángghen. *Sđd.*, t.20, tr. 201.

(15) C.Maic và Ph.Ángghen. *Sđd.*, t.20, tr. 201.

của tổ duy với tổ cách lạc cô sôico sôiphân loai khoa học, nông thôn xuất phát từ học thuyết về sôiquảnoicủa các hình thức văn nông thấp của vật chất lên hình thức văn nông cao và học thuyết về sôivăn nông của nhân thức từ cái riêng nên cái chung, từ cái thể nên trừu tượng, Ph.Ángghen đã nêu ra một cách phân loại khoa học mới coi là đúng đắn, hợp lý. Sôiphát triển hiện nay của các khoa học tự nhiên đã đem lại những hiểu biết, coi thể nhân, lạckhảicáibản trong cách phân loại khoa học của Ph.Ángghen. Tuy nhiên, quan niệm khoa học của Ph.Ángghen nói với văn nên nay trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng văn giớinguyên yinghóa của nó trong thời đại ngày nay. Ph.Ángghen không lấy việc xem xét các hình thức văn nông riêng biệt của vật chất do cô học, thiên văn học, vật lý học, hoá học, sinh vật học nghiên cứu nên thay thế cho việc nghiên cứu khoa học tự nhiên cái thể Trái đất, ông đã gạt việc xem xét này với việc phân tích khai niệm và giải thích nội dung chất lượng, nguồn gốc và yinghóa nhân thức của chúng. Do vậy, việc tách riêng những văn nên mẫu chốt trong nội dung của các lĩnh vực khoa học cái thể nên nghiên cứu trên cô sôicủa sôiphân tích từ lập trường duy vật biện chứng của Ph.Ángghen đã nêu ra, coi thể nhân, cho nên nay văn lạckiểu mẫu của sôiphân tích các đời kiến khoa học cái thể và phòng diện triết học - khoa học. Bản thân Ph.Ángghen cũng đã khẳng định yinghóa thật sôilớn lao của tổ duy biện chứng nói với sôiphát triển của khoa học khi cho rằng: "Nếu bạn về khai niệm, thì tổ duy biện chứng ít nhất cũng coi thể đem lại những kết quả cũng phong phú không kém gì những tính toán toán học"⁽¹⁶⁾.

Khi phân tích quy luật bản toán và chuyển hoá năng lượng từ lập trường duy vật biện chứng, Ph.Ángghen không chỉ khẳng định tính không thể thiếu đi của năng lượng cái về năng lượng bản vật chất, mà còn đã biết nhận thấy cái mới trong phát triển này là ôicô nôi nôi nếu lên một quy luật tuyệt đối của tự nhiên. Nội lạc cái với một hình thức văn nông nào cũng nên coi thể và bước phải biến thành một hình thức văn nông khác nào nội những nội không thể biến mất một cách hoàn toàn.

Từ lập trường duy vật biện chứng, trong *Biện chứng của tự nhiên*, Ph.Ángghen còn nghiên cứu và nêu ra những luận giải đúng đắn về nhiều lĩnh vực khác của khoa học tự nhiên, nhờ văn nên nguồn gốc và sôiphát triển của hệ thống mặt trời trong thiên văn học, văn nên thuyết nguyên tử và nguyên luật tuần hoàn của các nguyên tố trong hoá học, văn nên nguồn gốc và bản chất của sôisống trong sinh vật học. Ở đây, ông cũng đã nêu ra một tổ tượng tuyệt đối về tính phức tạp, tính coi thể chia nhỏ và tính vô tận của nguyên tử "Các nguyên tử - ông khẳng định, - tuyệt nhiên không phải giải nên hoá nên chung không phải là những hạt vật chất nhỏ nhất mà ta biết"⁽¹⁷⁾. Với khẳng định này, ông đã nêu ra một đời bản thiên tại mà sau nội học thuyết hiện đại về cấu tạo vật chất đã xác nhận - nội lạc sôitồn tại trong tự nhiên những phần tử tổng tử nhỏ những đại lượng toán học và cùng nội thuộc các cấp độ khác nhau. Và khi luận giải những văn nên trong của các trừu tượng toán học, ông đã nêu ra một nghĩa về nội tượng của toán học và khẳng định vai trò của toán học trong nhân thức khoa học mà cho nên nay, văn giớinguyên giải trừ về mặt phòng pháp luận. Ông không chỉ quan tâm nên nguồn gốc khác quan của những khai niệm cơ bản trong toán học, mà còn chú ý tới nguồn gốc khác quan của các phòng pháp nghiên cứu toán học. Nói biết, ông đã nêu ra văn nên về những hình ảnh của tính vô tận toán học trong thể giới hiện thức, về sôitổng tử giữa phép tính vi phân và phép tính tích phân trong toán học với các quá trình diễn ra trong tự nhiên.

Từ tất cả những văn nên này của khoa học tự nhiên, Ph.Ángghen đã nêu ra và giải quyết một văn nên coi yinghóa hết sôilớn lao - một liên hệ qua lại giữa triết học và khoa học tự nhiên. Ông đã luận chứng một cách sâu sắc và toàn diện vai trò tích cực, yinghóa thể giới quan và phòng pháp luận của triết học duy vật biện chứng nói với sôiphát triển của khoa học tự nhiên, nông thôn khẳng định vai trò lạc cô sôitổ tượng cho sôiphát triển tổ duy lý luận, phát triển triết học của các thành tựu của khoa học tự nhiên. Và khi vạch rõ yinghóa của triết học với tổ cách một khoa học về tổ duy lý luận, Ph.Ángghen đã nêu

⁽¹⁶⁾ C.Mác và Ph.Ángghen. *Sđđ.*, t.20, tr. 541.

⁽¹⁷⁾ C.Mác và Ph.Ángghen. *Sđđ.*, t.20, tr.772.

thời nhân mệnh tính lịch số của nó và chế rồi sẽ thay nó cái nó dung lain hình thức của nó trong mỗi thời mỗi, với mỗi phát kiến nó nằm trong khoa học tự nhiên. Ông chứng minh rằng, sự phát triển của nhân thức khoa học cũng là một quá trình sinh thành có tính quy luật của phép biến chứng duy vật, và nhờ những nó dung khách quan của bản thân khoa học tự nhiên mà phép biến chứng này trở thành cần thiết nó với nó "Tổ duy lý luận của mỗi thời mỗi, cũng có nghĩa là cái thời mỗi chúng ta, - Ph. Ăngghen khẳng định, - là một sản phẩm lịch số mang những hình thức rất khác nhau trong những thời mỗi khác nhau và do nó có một nó dung rất khác nhau... Phép biến chứng là một hình thức tổ duy quan trọng nhất nó với khoa học tự nhiên hiện mỗi, bởi vì, chế có nó mỗi có thể ném lại sự tổng hợp và do nó ném lại phương pháp giải thích những quá trình phát triển diễn ra trong giới tự nhiên, giải thích những mối liên hệ phổ biến, những bước quá nó từ một lĩnh vực nghiên cứu này sang một lĩnh vực nghiên cứu khác"⁽¹⁸⁾.

Vật rồi nó dung khách quan của phép biến chứng với tổ cách khoa học về những mối liên hệ phổ biến, về những quy luật chung nhất của mỗi vật sống, về những quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tổ duy, Ph. Ăngghen đã phân biệt rõ biến chứng khách quan của thế giới hiện thức và sự phản ánh của nó - phép biến chứng chủ quan của tổ duy, nhờ thời nhân mệnh ý nghĩa của phép biến chứng chủ quan với tổ cách logic biến chứng và lý luận về nhân thức. Ông cũng đã luận giải và nêu ra nhìn nhận kinh nghiệm về ba quy luật cơ bản của phép biến chứng mà chúng ta nêu biết.

Trong *Biến chứng của tự nhiên*, Ph. Ăngghen còn tiếp tục nghiên cứu một cách căn cứ nhiều vấn đề và phạm trù của phép biến chứng duy vật, nhờ tính nhân quả và sự tác động qua lại, tác yếu và ngẫu nhiên, sự phân loại các hình thức phân loại, một tổng quan giữa quy nạp và diễn dịch, vai trò của giả thuyết khoa học với tổ cách mỗi hình thức phát triển của khoa học tự nhiên. Khi bắt đầu những kết cấu tổ liệu, tiến nghiệm của triết học tự nhiên trước đây nó với những mối liên hệ của tự nhiên còn chưa được nghiên

cứu, ông đã luận chứng cho tính xác đáng, tính vượt trội của những giả thuyết triết học hợp lý về những quy luật của giới tự nhiên còn chưa được nghiên cứu một cách tiếp cận thực nghiệm. Và khi phát triển quan niệm về các quy luật của tiến bộ khoa học và những triển vọng của nó Ph. Ăngghen đã nêu nên khẳng định rằng, sự tiến bộ khoa học nâng phát triển theo hướng con người ngày càng có nhiều khả năng đổi tính được những hậu quả tự nhiên và xã hội ngày càng xa hơn trong hoạt động thực tiễn của mình.

Trở lại với việc luận giải vấn đề cơ bản của triết học mà ông đã tiến hành từ những tác phẩm đầu tay, trong *Lưu ý Phoiôbát về sự cải chung của triết học có liên Nôic*, lần đầu tiên trong lịch số tổ tông triết học nhân loại, Ph. Ăngghen đã nêu ra một nhìn nhận được coi là kinh nghiệm về vấn đề cơ bản của triết học. Phân tích nội dung của triết học và lịch số xuất hiện các học thuyết triết học từ thời mỗi cổ xưa của nhân loại cho đến lúc này Ph. Ăngghen khẳng định: "Vấn đề tối cao của toàn bộ triết học", "vấn đề cơ bản lớn của mỗi triết học là vấn đề quan hệ giữa tổ duy và tồn tại", "giữa tinh thần với tự nhiên"⁽¹⁹⁾. Việc xem xét mối quan hệ giữa tổ duy và tồn tại, giữa tinh thần và tự nhiên, giữa ý thức và vật chất được Ph. Ăngghen xác định là một thời nhất, mặt bản thể luận của vấn đề cơ bản của triết học. Con mắt thời hai của nó mặt nhân thức luận là xem xét "tính năng nhất giữa tổ duy và tồn tại", xem xét mối quan hệ giữa tồn tại và sự phản ánh tồn tại về ý thức con người. Nó là hai mặt của một vấn đề thống nhất, gắn liền với nhau thông qua thực tiễn lịch số - xã hội và giữa chúng luôn có sự phụ thuộc lẫn nhau, quy định lẫn nhau.

Trong *Lưu ý Phoiôbát về sự cải chung của triết học có liên Nôic*, ngoài nhìn nhận về vấn đề cơ bản của triết học, cái có ý nghĩa phương pháp luận to lớn nó với việc phát triển triết học Mác là cách tiếp cận duy vật triết học của Ph. Ăngghen trong việc nghiên cứu những tổ tông triết học trước Mác nói chung, trong việc phân tích cụ thể những luận điểm lý luận của Heiggen và Phoiôbát nói riêng.

⁽¹⁸⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t.20, tr.487, 488.

⁽¹⁹⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr.403, 404.

Phân tích một cách cụ thể phân triết học Heiden, Ph.Ángghen đã vạch ra những mâu thuẫn sâu sắc trong học thuyết của Heiden. Phương pháp biện chứng do Heiden xây dựng, về thực chất, là tiến bộ cách mạng, không mất tiền bạc cách mạng này đã bị "nhập vào bài vở trường thành quả khoa của mất bại thủ của nó", bởi hệ thống duy tâm, học thuyết bại thủ vào do vậy, mang tính chất giả dối và siêu hình.

Nhân giải cao công lao của L.Phoiôbác trong việc công khai nhà "chủ nghĩa duy vật trôi lăn ngoài vua", song Ph.Ángghen cũng không thể chê rỗng rỗng của Phoiôbác là ông cho khi "nơi này tuyệt hoàn toàn" với hệ thống triết học duy tâm của Heiden đã vượt khỏi cái "hạt nhân hợp lý" của nó là phép biện chứng. Sai lầm của L.Phoiôbác, theo Ph.Ángghen, còn ở chỗ đã làm cho chủ nghĩa duy vật, thế giới quan chung dĩa trên một quan niệm nào đó về quan hệ giữa vật chất và tinh thần với hình thức nào của thế giới quan ấy trong một giai đoạn lịch sử nhất định, với chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVIII vào do vậy, đã "đồng loạt ô nhiễm, ô nhiễm thì duy vật, không nữa trên thì lại duy tâm", đã không thể nào chủ nghĩa duy vật lên tới trình độ mà ông nói với ông kết hợp với thế giới quan và phương pháp biện chứng.

Không đồng loạt ô nhiễm nữa ra những quan niệm của mình về những công tác tích cực và những mất còn hạn chế trong hệ thống triết học Heiden và Phoiôbác, Ph.Ángghen còn chỉ ra thực chất của bộ óc ngoài cách mạng trong triết học gắn liền với tên tuổi của C.Mác và ông thế hiện thông qua việc sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thực chất của bộ óc ngoài cách mạng này Ph.Ángghen nhận mạnh, là ông viết trôi lăn với chủ nghĩa duy vật mà anh cao là chủ nghĩa duy vật nhận bản của Phoiôbác, sau khi đã gạt bỏ khỏi nó tính chất máy móc, siêu hình, duy tâm về lịch sử và lấy phép biện chứng của Heiden, sau khi đã lột bỏ đi cái vỏ duy tâm thần bí của nó làm nên xuất phát.

Tiếp tục phát triển những quan niệm, nguyên

lý nền tảng của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Ph.Ángghen đã dành một phần đáng kể của tác phẩm này để luận giải những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và qua nội kháng nội tính chính thể nhất quán của nó với tổ cách học thuyết khoa học đã đem lại một số giải thích duy vật duy nhất cũng như về những hiện tượng của tự nhiên, của lịch sử nhân loại. Ông viết: "Nhiều nhà triết học với giới tự nhiên mà chúng ta coi là một quá trình phát triển lịch sử thì cũng cũng với tất cả các bộ môn của lịch sử xã hội và cũng cũng với toàn bộ các khoa học nghiên cứu những cái thuộc về con người (vật chất về thể chất)"⁽²⁰⁾.

Do vậy, coi thể nói, với *Lưu ý Phoiôbác và số cải chung của triết học của ông về triết học, Ph.Ángghen không chỉ "trình bày và tất cả về hệ thống" quan niệm của ông và của C.Mác nói với triết học Heiden, chỉ riêng các ông đã xuất phát từ triết học nội tâm và nhà ông tuyệt với nội ra sao, và hơn nữa, nhà ông "mới nói danh đời" mà các ông cho rằng ông nói với Phoiôbác - người đã có ảnh hưởng đến các ông "nhiều hơn bất cứ một nhà triết học nào khác sau Heiden", mà còn luận giải một cách sâu sắc nhiều vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.*

Tất cả cái những nội dung trình bày trên, chúng ta hoàn toàn có thể nói rằng, nội dung này, Ph.Ángghen là người đã có những công hiến lớn lao trong việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật. Với công hiến nội ông đã cùng với C.Mác đem lại cho triết học mà các ông xây dựng nên nhà và thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cũng như trong việc xem xét giới tự nhiên, nói riêng xã hội và tổ duy con người, làm cho triết học nội tâm thành công cái bề ngoài trong việc "cải tạo thế giới". Sau gần hai thế kỷ những công hiến lớn lao của ông và giới nguyên giải trừ và vai trò nội ông với tổ cách kim chẻ nam nhà chúng ta tiếp tục phát triển triết học Mác - Lênin trong thời đại này.

⁽²⁰⁾ C.Mác và Ph.Ángghen. *Sđđ.*, t.21, tr.434.